

THỬ THÁCH VÙNG CẢN GẦN 1.350 ĐIỂM

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Chỉ xem xét mua thăm dò các cổ phiếu có nền tích lũy chặt, chưa tăng nhiều, và có yếu tố cơ bản hỗ trợ. Ưu tiên cổ phiếu có thanh khoản cải thiện và có dòng tiền vào ổn định trong các phiên điều chỉnh.
BÁN	Canh chốt lời dẫn các cổ phiếu đã tăng nóng từ vùng đáy 1.290 điểm. Ưu tiên giảm tỷ trọng ở các vùng kháng cự hoặc khi có dấu hiệu suy yếu về thanh khoản và giá.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VCB	MUA
	↑ 10,74%
	VND62.900

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm vào thứ Ba trong bối cảnh OECD hạ triển vọng tăng trưởng của Mỹ.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sự đồng thuận của nhóm bluechip và dòng tiền gia tăng bất ngờ đã giúp VN-Index vượt lên trên mốc 1.345 điểm. Tuy nhiên, chỉ số hiện đang tiệm cận vùng kháng cự 1.345–1.350 điểm, đây khu vực có thể xuất hiện nhịp giằng co hoặc điều chỉnh tích lũy ngắn hạn sau chuỗi tăng từ vùng 1.290 điểm. Áp lực chốt lời nhiều khả năng sẽ gia tăng, nhất là ở các cổ phiếu đã tăng nóng. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư cần giao dịch thận trọng, tránh mua đuổi và ưu tiên quản trị rủi ro. Danh mục nên chuyển sang các cổ phiếu tích lũy tốt, cơ bản hỗ trợ và chưa tăng quá mạnh.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.519,64	0,51	-0,06
S&P 500	5.970,37	0,58	1,51
Nasdaq	19.398,96	0,81	0,46
VIX	17,69	-3,65	1,96
DAX	24.091,62	0,67	21,01
FTSE 100	8.787,02	0,15	7,51
CAC40	7.763,84	0,34	5,19
Hang Seng	23.499,78	-0,05	17,15

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	68,02	BUY
MACD (12,26)	22,92	BUY
ADX (14)	15,91	BUY
SMA5	1.339,98	BUY
SMA20	1.311,17	BUY
SMA50	1.2712,36	BUY
SMA100	1.276,62	BUY
SMA200	1.269,40	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng điểm vào ngày thứ Ba (03/06), được thúc đẩy bởi đà tăng mạnh của cổ phiếu AI hàng đầu Nvidia, khi nhà đầu tư dự đoán thông tin chi tiết về các thỏa thuận thương mại tiềm năng của Mỹ. Ngoài ra OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) hạ triển vọng tăng trưởng của Mỹ. OECD hiện dự báo nền kinh tế Mỹ chỉ tăng trưởng 1.6% trong năm 2025, giảm so với mức 2.2%.
- **Sau những tháng đầu năm** tăng trưởng mạnh, xuất khẩu thủy sản Việt Nam trong tháng 5 đã có dấu hiệu chững lại khi chỉ đạt 851 triệu USD, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái – mức tăng thấp nhất kể từ đầu năm, theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP). Tuy vậy, lũy kế 5 tháng đầu năm, kim ngạch vẫn đạt 4,2 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ 2024.
- **Tính đến ngày 31/5**, giải ngân vốn đầu tư công trên cả nước ước đạt 199.325,2 tỷ đồng, bằng 22,2% kế hoạch năm và bằng 24,1% kế hoạch Thủ tướng giao (cùng kỳ năm 2024 đạt 20,33% kế hoạch và đạt 21,63% kế hoạch Thủ tướng giao). Trong đó, chương trình mục tiêu quốc gia đạt 7.054,6 tỷ đồng (đạt 32,12% kế hoạch Thủ tướng giao).
- **HPG:** Tập đoàn Hòa Phát vừa thông báo chốt danh sách cổ đông vào ngày 27/6 để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền tương ứng 26/6. Hòa Phát sẽ thực hiện theo tỷ lệ 20% bằng cổ phiếu. Với 6,4 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp sẽ phát hành thêm 1,28 tỷ cổ phiếu mới.
- **HBC:** Ông Lê Viết Hiếu, Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty đăng ký mua 500.000 cổ phiếu HBC để nâng sở hữu từ 1,21 triệu cổ phiếu (0,35% vốn điều lệ), lên 1,71 triệu cổ phiếu (0,49% vốn điều lệ), giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 22/5 đến ngày 20/6.
- **VEF:** Tính trên hơn 166,6 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính VEF cần chi tổng cộng hơn 7.247 tỷ đồng cho 2 phương án chia cổ tức trên. Tương ứng, công ty mẹ là Tập đoàn Vingroup (mã chứng khoán VIC, hiện sở hữu 83,32% vốn VEF) có thể nhận hơn 6.000 tỷ đồng cổ tức từ VEF. Ngày đăng ký cuối cùng là 13/06/2025. Ngày thanh toán dự kiến là 4/7/2025.
- **TLG:** Tập đoàn Thiên Long vừa báo cáo doanh thu thuần 4 tháng đầu năm 2025 đạt 1,09 nghìn tỷ đồng, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước. Phía Thiên Long cho biết sau giai đoạn trầm lắng trong tháng 1-2 do ảnh hưởng mùa vụ và tồn kho tại nhà phân phối, doanh thu đã phục hồi từ tháng 3-4 và mở ra tín hiệu tích cực cho mùa kinh doanh cao điểm sắp tới.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.367,98	0,43	28,33
Dầu WTI	63,33	-0,13	-11,70
Dầu Brent	65,58	-0,08	-12,14
Than	104,25	-1,04	-16,77
Đồng	9.634,00	0,18	9,88
Quặng sắt	93,47	-0,91	-10,84
Thép	444,50	0,34	-6,57

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,152	-0,08	-8,60
USD/JPY	143,7	0,19	9,39
USD/CNY	7,1825	0,08	1,63
EUR/USD	1,1393	0,18	10,03
GBP/USD	1,3544	0,20	8,21

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	805,90	26.000	1,76
FPT	398,87	117.400	1,12
MWG	406,20	62.400	2,30
TCB	751,22	31.600	2,43
STB	249,20	41.600	-0,48

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	474.602,35	56.800	1,07
BID	252.066,89	35.900	0,56
CTG	207.013,18	38.550	0,39
FPT	173.908,16	117.400	1,12
TCB	223.249,31	31.600	2,43

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VCB

Khuyến nghị
MUA
Giá hiện tại
56.800
Giá mục tiêu
62.900
Tiềm năng tăng giá
10,74%
Vùng giải ngân
55.800-56.800
Ngưỡng cắt lỗ
<54.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- BCTC quý 1/2025, VCB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 10.860 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Với kết quả này, Vietcombank tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng về lợi nhuận.
- Năm 2025, VCB đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận hợp nhất chỉ 3,5%. Thương vụ bán vốn tỷ USD được mong chờ vẫn phụ thuộc vào diễn biến thị trường và mức độ quan tâm của nhà đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Trong nhịp hồi phục vừa qua, VCB có diễn biến tương đối trầm lắng, với mức tăng yếu hơn so với mặt bằng chung thị trường. Tuy nhiên, cổ phiếu vẫn duy trì được nền giá tích lũy ổn định trong biên độ hẹp, cho thấy lực cung đang được kiểm soát tốt. Là cổ phiếu đầu ngành ngân hàng, VCB sở hữu nền tảng cơ bản vững, thanh khoản ổn định, phù hợp với chiến lược giải ngân tích lũy dần và nắm giữ trung - dài hạn.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	67.633	68.433	17.669
LNTT (tỷ đ)	41.328	42.236	10.703
LNST (tỷ đ)	33.122	33.853	8.570
Nợ/VCSH (%)	138	164	0
ROE (%)	20,31	17,25	17,94
ROA (%)	1,81	1,72	1,75
EPS (VNĐ)	3.654	3.726	4.063
P/E (lần)	14,7	16,4	13,98
P/B (lần)	2,72	2,60	2,32

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	SELL	SELL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	43,54	SELL	
MACD (12,26)	-0,06	SELL	
ADX (14)	24,55	NEUTRAL	
SMA5	56.580	BUY	
SMA20	57.030	SELL	
SMA50	59.080	SELL	
SMA100	60.770	SELL	
SMA200	61.060	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			13,95%
2	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			2,89%
3	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			1,92%
4	CTG	Mua	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
2	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
3	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
4	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
5	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
6	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
7	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
8	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
9	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
10	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
11	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
12	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
13	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%
14	GVR	Chốt lời	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2	29/5/2025	30,3	14,34%
15	MWG	Cắt lỗ	62,5-64,5	28/5/2025	64,3	71,5	61,3	2/6/2025	61,3	-4,67%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đoàn 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Đoàn 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-12%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng OK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room